TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Trí

2. Ông Bùi Anh Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/9/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mạc Kim Kh, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 93 ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 93, ấp C, thị trấn M huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Con chung từ đủ 07 tuổi trở lên:* Cháu Mạc Tuấn K, sinh ngày 03/8/2017 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 93, ấp C, thị trấn M huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 29/8/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn ông Mạc Kim Kh trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị N kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, đã cố gắng

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được. Ông Kh xác định hôn nhân không còn hạnh phúc, ông và bà N không còn tình cảm với nhau, nên ông Kh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung: Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N có hai người con chung tên Mạc Tuấn K, sinh ngày 03/8/2007 và Mạc Tuấn H, sinh ngày 16/12/2011 hiện nay đang sống với ông Kh và bà N. Ông Kh yêu cầu được quyền nuôi hai người con. Không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại tờ tường trình ngày 21/9/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà và ông Kh kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không đồng quan điểm trong cuộc sống, nhưng không đến mức phải ly hôn. Nay ông Kh yêu cầu ly hôn, bà Ngoan không đồng ý.

Về con chung: Bà và ông Mạc Kim Kh có hai người con chung tên Mạc Tuấn K, sinh ngày 03/8/2007 và Mạc Tuấn H, sinh ngày 16/12/2011 hiện nay đang sống với bà và ông Kh. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì bà N yêu cầu được quyền nuôi hai người con. Không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại các biên bản hòa giải ngày 26/9/2018 và ngày 11/10/2018, con chung từ 07 tuổi là cháu Mạc Tuấn K trình bày:* Khi cha, mẹ cháu là ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Mạc Kim Kh; Về con chung: Giao cho ông Mạc Kim Kh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mạc Tuấn K, sinh ngày 03/8/2007 đến tuổi trưởng thành (theo nguyện vọng của

cháu Kha); Giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mạc Tuấn H, sinh ngày 16/12/2011 đến tuổi trưởng thành.

Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ kiện của ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, hôn nhân giữa ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, ông Kh vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà N, vì ông Kh cho rằng không còn tình cảm với bà N, giữa ông và bà N không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Bà N không đồng ý ly hôn, vì bà N cho rằng còn thương chồng nhưng bà N thừa nhận kể từ khi ông Kh nộp đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn thì vợ chồng không nói chuyện, cuộc sống ai nấy lo, không quan tâm lẫn nhau, bà cũng không có cách nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, giữa ông Kh và bà N không còn tình cảm với nhau, cuộc sống không thể hòa thuận. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Mạc Kim Kh.

[2] Về con chung: Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N có hai người con chung tên Mạc Tuấn K, sinh ngày 03/8/2007 và Mạc Tuấn H, sinh ngày 16/12/2011 hiện nay cùng sống chung với ông Kh và bà N. Khi ly hôn, ông Kh và bà Ng đều có yêu cầu nuôi cả hai người con. Xét thấy, cháu Mạc Tuấn K có nguyện vọng được sống với cha, nguyện vọng của cháu K là hợp lý và chính đáng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình giao cho ông Mạc Kim Kh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Mạc Tuấn K (theo nguyện vọng của cháu K) đến tuổi trưởng thành. Cháu Mạc Tuấn H hiện nay còn nhỏ, chưa đủ 07 tuổi nên cần giao cho bà Nguyễn Thị Nnuôi dưỡng là phù hợp.

Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Khvà bà Ng trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Mạc kim K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Vấn đề Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mạc Kim Kh được quyền ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung: Giao cho ông Mạc Kim Kh được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mạc Tuấn K, sinh ngày 03/8/2007 đến tuổi trưởng thành (theo nguyện vọng của cháu K). Giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mạc Tuấn H, sinh ngày 16/12/2011 đến tuổi trưởng thành.

Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mạc Kim Kh và bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Ông Mạc Kim Kh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Kh đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu số 0002652 ngày 05/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, ông Kh đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
(CNKH số 20, quyền số 4 ngày 10/10/2006);
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ